TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **244**/2024/HSST
Ngày: 19/09/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Khuất Thị Phương Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thiệu
Bà Cao Hiền Lương
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Thủy- Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Huyền- Kiểm sát viên

Ngày 19/09/2024 tại Phòng xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân quận H thành phố Hà Nội.Tòa án nhân dân thành quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/2024/HSST ngày16/08/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Đức T- *Sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do;Trình độ văn hóa:12/12 ;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;Con ông: Đinh Văn L; Con bà: Nguyễn Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ: Vàng Khánh L, con: Đinh Tố M; Tiền án,tiền sự: không.*

Danh chỉ bản số 240 lập ngày 05/05/2024 do Công an quận H cung cấp. Bắt ngày 04/05/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1– Công an TP Hà Nội.

(*Có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T – CN Hà Nội.
Địa chỉ : Tòa nhà C, 219 T, phường Y, quận C, Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Thu H – Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Trọng S

(*Xin vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh T là công ty hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, logistics (giao hàng thương mại điện tử, bưu chính, chuyển phát) có trụ sở tại: Số 199, đường Đ, phường 15, quận B, thành phố H. Công ty có chi nhánh

tại Hà Nội (Địa chỉ: Tầng 26, Tháp C, Tòa nhà C, 219 T, phường Y, quận C, Hà Nội). Đinh Đức T đã ký hợp đồng thử việc ở vị trí Giao dịch viên bưu cục với Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh T – chi nhánh Hà Nội (đại diện là bà Phạm Thị Trang N – Trưởng phòng nhân sự), thời gian thử việc 02 tháng (từ 22/8/2023 – 21/10/2023), địa điểm làm việc: Bưu cục 024B04, phố T, phường P, quận H, Hà Nội. Theo quy định tại chương 2 về chức năng, nhiệm vụ của giao dịch viên bưu cục do Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T – chi nhánh Hà Nội ban hành gồm:

Trực quầy, hỗ trợ khách hàng đến gửi hàng, nhận - kiểm tra tư vấn và đóng gói hàng hóa. Quét, nhập mã hàng lên hệ thống, xử lý hàng hóa trên hệ thống, điều phối xử lý hàng hóa tại bưu cục cho bưu tá phát hàng và nhận hàng.

Thực hiện các công việc hành chính - nhân sự: chấm công - đẩy công, đăng kí sắp xếp lịch làm việc/nghỉ cho nhân viên, bảo quản và cấp phát vật tư, thanh toán hóa đơn - thanh toán nộp tiền doanh thu ngân hàng.

Thu tiền COD của bưu tá trong bưu cục và quản lý số tiền thu được để đảm bảo việc nộp tiền về công ty trước 16h00 hàng ngày theo quy định.

Xử lý thắc mắc khiếu nại của khách hàng cũng như gian lận cước.

Thu hồi tiền COD mà nhân viên bưu tá chiếm đoạt nộp về cho công ty trong vòng 02 ngày kể từ ngày thu hồi thành công.

Làm các báo cáo hằng ngày: báo cáo doanh thu, báo cáo bưu cục, báo cáo tiền nộp ngân hàng.

Các công việc khác do quản lý giao phó.

Như vậy, bên cạnh các công việc hành chính liên quan đến hàng hóa, T còn có nhiệm vụ thu tiền cod (tiền hàng) của các bưu tá trong bưu cục và quản lý số tiền thu được để đảm bảo việc nộp tiền về công ty trước 16h00 hàng ngày.

Trong thời gian từ ngày 2/9/2023 đến ngày 4/9/2023, T đã thu được tổng cộng số tiền: 134.214.747 đồng (tiền mặt và tiền chuyển khoản) từ 10 nhân viên bưu tá của bưu cục gồm:

Ngày 2/9/2023: Bưu tá Bùi Văn M nộp số tiền: 7.631.987 đồng; Bưu tá Phạm N nộp số tiền: 7.939.251 đồng; Bưu tá Cao Lê D nộp số tiền: 5.330.742 đồng; Bưu tá Ngô Anh Q nộp số tiền: 1.646.100 đồng; Bưu tá Trần Thành H nộp số tiền: 7.852.796 đồng. Tổng số tiền T thu được từ 05 bưu tá thể hiện tại app giao hàng là 30.400.876 đồng.

Ngày 3/9/2023: Bưu tá Bùi Văn M nộp số tiền: 1.126.999 đồng; Bưu tá Đào Thị N nộp số tiền: 10.709.193 đồng; Bưu tá Phạm N nộp số tiền : 12.939.759 đồng; Bưu tá Nguyễn Minh T nộp số tiền: 3.132.300 đồng; Bưu tá Trần Thành H nộp số tiền: 19.234.407 đồng; Bưu tá Đinh Long S nộp số tiền: 169.300 đồng; Bưu tá Cao Lê D nộp số tiền: 8.062.000 đồng. Tổng số tiền T thu được từ 07 bưu tá thể hiện tại app giao hàng là 55.373.958 đồng.

Ngày 4/9/2023: Bưu tá Bùi Văn M nộp số tiền: 11.122.433 đồng; Bưu tá Đào Thị N nộp số tiền: 4.487.599 đồng; Bưu tá Lưu Văn Mạnh Đ nộp số tiền: 5.454.020

đồng; Bưu tá Phạm N nộp số tiền : 3.760.311 đồng; Bưu tá Nguyễn Thị Thu T nộp số tiền: 6.904.072 đồng; Bưu tá Nguyễn Minh T nộp số tiền: 3.408.000 đồng; Bưu tá Trần Thành H nộp số tiền: 7.367.620 đồng; Bưu tá Cao Lê D nộp số tiền: 3.261.329 đồng; Bưu tá Ngô Anh Q nộp số tiền: 2.674.529 đồng. Tổng số tiền T thu được từ 07 bưu tá thể hiện tại app giao hàng là 48.439.913 đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền từ các bưu tá, Đinh Đức T không nộp về công ty theo quy định mà chiếm đoạt số tiền trên và không quay lại công ty làm việc. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt từ Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T được T sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Do T không quay lại công ty làm việc nên ngày 29/9/2023, bà Hoàng Thị Thu H (đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T) đã gửi đơn đến Công an quận H tố giác Đinh Đức T đã có hành vi chiếm đoạt số tiền: 134.214.747 đồng vào các ngày 2,3,4/9/2023 thông qua việc thu tiền của các nhân viên giao hàng nhưng không nộp lại công ty theo quy định .

Tại cơ quan điều tra, Đinh Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Đinh Đức T phù hợp với lời khai người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thông tin đơn hàng, sao kê tài khoản vào các ngày 2,3,4/9/2023 và các tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKSHBT ngày 16/08/2024, của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố bị cáo Đinh Đức T về tội "Tham ô tài sản" theo điểm s,d khoản 2, Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T – Chi nhánh Hà Nội. Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T – Chi nhánh Hà Nội có đơn trình bày xác nhận Công ty đã nhận được số tiền 134.214.747 đồng do bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì thêm về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Nguyễn Thị H tự nguyện cho bị cáo số tiền đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

***Tại phiên toà*:** Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện cho bị cáo số tiền đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đinh Đức T về tội "Tham ô tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử điểm c,d, khoản 2, Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T – Chi nhánh Hà Nội đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, VKS nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra,lời khai của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:Trong các ngày 2,3,4,5/9/2023, tại Bưu cục 024B04, phố T, phường P, quận H, Hà Nội, Đinh Đức T (là nhân viên ký hợp đồng thử việc của công ty) đã lợi dụng quyền hạn được công ty giao là thu tiền cod của bưu tá để nộp về cho công ty nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 134.214.747 đồng. Sau khi thu được tiền,T đã không nộp tiền về công ty trong ngày 5/9/2023 theo quy định mà chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân sau đó tự ý nghỉ việc.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tham ô tài sản"quy định tại theo điểm c,d, khoản 2, Điều 353 Bộ luật Hình sự.Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c,d, khoản 2, Điều 353 Bộ luật Hình sựnăm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng quyền hạn của mình khi được công ty giao thu tiền cod của bưu tá để nộp về cho công ty nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 134.214.747 đồng. Sau khi thu được tiền, bị cáo đã không nộp tiền về công ty trong ngày 5/9/2023 theo quy định mà chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân sau đó tự ý nghỉ việc. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của Công ty làm tài sản của riêng mình.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[3].Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra gia đình bị cáo là gia đình có công với cách

mạng, có ông ngoại từng tham gia chiến đấu có giấy chứng nhận thương minh. Bản thân bị cáo cũng từng tham gia quân ngũ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015,sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5].Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T – Chi nhánh Hà Nội đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện cho bị cáo số tiền đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không xem xét.

[6].Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản ántheo quy định của pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Tuyên bố:*** Bị cáo **Đinh Đức T** phạm tội**"Tham ô tài sản"**.

Căn cứ điểm c,d, khoản 2, Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Đinh Đức T 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 04/05/2024.

2. ***Về hình phạt bổ sung***: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3.*Về trách nhiệm dân sự*: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T – Chi nhánh Hà Nội đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

4.*Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. ***Về quyền kháng cáo***: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H

- Chi cục THADS quận H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Khuất Thị Phương Lan

Nơi nhận:
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-*Những người tham gia tố tụng*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

- VKSND Q.H;
- Công an Q.H;
- Thi hành án Q.H;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

Khuất Thị Phương Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Khuất Thị Phương Lan

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Khuất Thị Phương Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Khuất Thị Phương Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Khuất Thị Phương Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Khuất Thị Phương Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Khuất Thị Phương Lan